

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày 17-6-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang Lai, sinh năm 1948; Địa chỉ: Thôn Sơn Thọ, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, Phú Yên.

Ông Lai có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng bà Huỳnh Thị Nì (tên gọi khác: Huỳnh Thị Phi) – sinh ngày 01/01/1967 và ông Nguyễn Văn Lực – sinh năm 1966; Nơi ĐKKHKT: Khu phố Phước Thịnh, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: Thôn Sơn Thọ, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Bà Nì (Phi) có mặt, ông Lực vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Quang Lai trình bày: Do quen biết nên nguyên đơn có cho vợ chồng bị đơn Huỳnh Thị Nì (Phi) và Nguyễn Văn Lực vay tiền nhiều lần với lãi suất 1,5%/ tháng. Vợ chồng bị đơn đã nhận đủ tiền vay gốc và đã trả lãi một phần cho nguyên đơn, cụ thể như sau:

+ Ngày 15/5/2019: Vay 20.000.000đồng, lãi suất 1 tháng 300.000đồng/20 triệu đã trả lãi đến ngày 15/2/2021.

+ 15/8/2019 vay 30.000.000đồng, tiền lãi 1 tháng là 450.000đồng/30 triệu đã trả lãi đến ngày 15/2/2021

+ 20/3/2020 vay 10.000.000đồng, tiền lãi 1 tháng 150.000đồng/10 triệu, đã trả lãi đến ngày 20/2/2021

+ Ngày 06/6/2020 vay 15.000.000đồng, lãi 1 tháng 225.000đồng/15 triệu đã trả lãi đến ngày 06/02/2021.

Kể từ ngày trả lãi nói trên cho đến nay vợ chồng bị đơn không trả cho nguyên đơn bất cứ khoản tiền gốc và lãi nào.

Bị đơn Huỳnh Thị Nì (Phi) trình bày:

- Bị đơn thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền của nguyên đơn Nguyễn Quang Lai mục đích là để kinh doanh lúa gạo, trồng cây tiêu, việc vay mượn là 4 lần với số tiền, thời gian vay tiền và lãi suất như nguyên đơn trình bày. Chữ ký và chữ viết trong các giấy vay mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa là do chính tay vợ chồng bị đơn viết và ký. Chồng bị đơn là Nguyễn Văn Lực cũng thừa nhận việc vay tiền nguyên đơn và đã ký giấy vay của nguyên đơn chứ không tranh chấp gì nhưng do bận công việc nên không đến Tòa án tham gia tố tụng được, mọi ý kiến trình bày của bà Nì (Phi) đều là ý kiến chung của vợ chồng nên đề nghị Tòa án xem xét. Hiện nay vợ chồng bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng cộng 75.000.000đồng tiền vay gốc và tiền lãi tính từ ngày trả lãi cuối cùng của từng khoản vay như nguyên đơn trình bày. Vợ chồng Bị đơn đồng ý trả tiền vay gốc và tiền lãi cho nguyên đơn với lãi suất 1,5%/tháng từ ngày trả lãi cuối cùng cho đến khi trả hết nợ đối với từng khoản vay theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên hiện nay việc làm ăn khó khăn nên không có khả năng trả một lần mà xin trả dần mỗi năm 10.000.000đồng tiền vay gốc cùng với tiền lãi tương ứng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị bị đơn trả tiền vay gốc 75.000.000đồng và tiền lãi theo lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng tính từ ngày trả lãi cuối cùng cho đến khi trả hết nợ. Không chấp nhận cho bị đơn trả dần.

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, thống nhất số tiền nợ và tiền lãi như nguyên đơn yêu cầu. Tuy nhiên hiện nay việc làm ăn thua lỗ nên xin trả nợ dần mỗi năm 10.000.000đồng tiền vay gốc cùng với tiền lãi tương ứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng: Các bên thực hiện giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật, bị đơn có nơi cư trú tại xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa và quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn

Nguyễn Văn Lực đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn Lực.

[2] Pháp luật về nội dung: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2.1] Về yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là 4 bản gốc **Giấy vay tiền** do vợ chồng bị đơn viết thể hiện tổng số tiền vay gốc là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), lãi suất 1,5%/tháng do hai bên tự nguyện thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hai bên giao dịch vay tiền là do tự nguyện thỏa thuận, không tranh chấp tiền vay, tiền lãi và thời gian trả lãi, cũng không tranh chấp vấn đề nào khác. Do đó khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Nhận thấy trong hợp đồng vay tài sản các bên thỏa thuận lãi suất là 1,5%/ tháng. Mức lãi suất này đúng quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn không có tranh chấp lãi suất nên chấp nhận yêu cầu yêu cầu của nguyên đơn với mức lãi suất do các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Tính đến ngày 16/6/2022 cho từng khoản vay như sau:

+ Ngày 15/5/2019: Vay 20.000.000đồng, đã trả lãi tới ngày 15/2/2021, tính đến ngày 16/6/2022 là 16 tháng 01 ngày = $20.000.000\text{đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 16\text{ tháng } 01\text{ ngày} = 4.900.000\text{đồng}$

+ 15/8/2019: Vay 30.000.000đồng, đã trả lãi tới ngày 15/2/2021, tính đến ngày 16/6/2022 là 16 tháng 01 ngày = $30.000.000\text{đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 16\text{ tháng } 01\text{ ngày} = 7.350.000\text{đồng}$.

+ 20/3/2020: vay 10.000.000đồng, đã trả lãi tới ngày 20/2/2021, tính đến ngày 16/6/2022 là 15 tháng 26 ngày = $10.000.000\text{đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 15\text{ tháng } 26\text{ ngày} = 2.300.000\text{đồng}$

+ Ngày 06/6/2020: vay 15.000.000đồng, đã trả lãi đến ngày 06/02/2021, tính đến ngày 16/6/2022 là 16 tháng 10 ngày = $15.000.000\text{đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 16\text{ tháng } 10\text{ ngày} = 3.675.000\text{đồng}$

Tổng cộng bị đơn phải trả cho nguyên đơn (tính đến ngày 16/6/2022) số tiền 93.225.000 đồng, trong đó nợ gốc là 75.000.000 đồng và nợ lãi là 18.225.000 đồng.

Kể từ ngày 26/5/2022, bị đơn còn phải chịu lãi phát sinh tương ứng số tiền nợ gốc phải thanh toán đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

[4] Bị đơn trình bày ý kiến xin trả dần số tiền nợ vì hoàn cảnh khó khăn nhưng không được nguyên đơn chấp nhận, bị đơn không cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó không có căn cứ để xem xét.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 116, 119, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là vợ chồng bà Huỳnh Thị Nì (Huỳnh Thị Phi) và ông Nguyễn Văn Lực phải trả cho nguyên đơn số tiền vay tổng cộng là 93.225.000đ (chín mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Trong đó tiền vay gốc là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi là 18.225.000đ (mười tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tính đến ngày 16/6/2022 về hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

Về án phí:

+ Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn Lực và bà Huỳnh Thị Nì (Huỳnh Thị Phi) phải chịu 4.667.000đ (bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa